

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SL**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL - TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Quỳnh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Khánh Ly, Thư ký Toà án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 511/TB-TA ngày 20/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Hà Thành Tr. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 03/9/2003 tại huyện Mai S, tỉnh SL. Nơi ĐKHKTT: Bản Củ, xã Chiềng Ban, huyện Mai S, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn S, sinh năm 1980, con bà Hoàng Thu H, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Tạ Quang T. Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 23/5/1997 tại thành phố SL, tỉnh SL; Nơi ĐKNKTT: Tổ 10, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Tạ Quang L, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có

vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Đình T1. Tên gọi khác: Không, Sinh ngày 19/02/2002 tại huyện Sông Mã, tỉnh SL; Nơi ĐKNKTT: Tổ 01, phường Chiềng Sinh, thành phố SL, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Vũ Đình Kh, sinh năm 1974 và bà Tạ Thị M, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thu H, sinh năm 2001 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: tại bản án số 41/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SL căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 xử phạt Vũ Đình T1 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968, trú tại số 01, ngõ 249 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 00 phút ngày 18/2/2024, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy – Công an thành phố SL làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 10, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh SL phát hiện Tạ Quang T, sinh năm 1997, trú tại tổ 10, phường Quyết Tâm, thành phố SL ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát: 29B2-149.22 đỗ sát lề đường Trần Đăng Ninh, thành phố SL có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T tự giác đưa ra từ lòng bàn tay phải một gói nilon màu đỏ, mở ra bên trong có 01 gói giấy bạc, mở gói giấy bạc bên trong có 04 viên nén màu hồng, hình tròn đồng dạng (T khai nhận là ma túy Hồng phiến cất giữ để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình lấy lời khai, Tạ Quang T khai nhận số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là do T nhờ Vũ Đình T1, sinh năm 2002, nơi cư trú tổ 01, phường Chiềng Sinh, thành phố SL đưa đi mua của Hà Thành Tr, sinh năm 2003, nơi cư trú Bản Cũ, xã Chiềng Ban, huyện Mai S, tỉnh SL vào ngày 17/02/2024 tại khu vực bản Áng Ứng, xã Chiềng Ban, huyện Mai S, tỉnh SL. Căn cứ theo lời khai của T, ngày 18/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL tiến hành triệu tập đối với Vũ Đình T1, Hà Thành Tr. Tại cơ quan điều tra, T1, Tr đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các lời khai của T. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Đình T1, Hà Thành Tr.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Thành Tr, Tạ Quang T, Vũ Đình T1 khai nhận:

Hà Thành Tr, Tạ Quang T, Vũ Đình T1 đều là các đối tượng sử dụng ma túy, trong đó T1 có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy từ năm 2021, hiện chưa được xoá án tích. Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/02/2024, Tạ Quang T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha 110 màu xanh xám đen, biển kiểm soát: 29B2-149.22 đi từ nhà tại tổ 10, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh SL đến gặp Vũ Đình T1 tại khu vực tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố SL để nhờ T1 đi tìm mua ma túy hộ T, T1 đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29B2-149.22 chờ T phía sau đi đến khu vực bản Áng Ứng, xã Chiềng Ban, huyện Mai S, tỉnh SL tìm mua ma túy. Trên đường đi, T đưa cho T1 số tiền 700.000đ để nhờ mua ma túy. Khi đến trước 01 quán điện tử tại bản Áng Ứng, xã Chiềng Ban, huyện Mai S, T1 dừng xe và bảo T đứng ngoài đợi rồi một mình đi bộ vào trong quán để mua ma túy. Khi vào trong quán, T1 gặp Tr (là người quen của T1) đang ngồi chơi điện tử. T1 hỏi Tr có ma túy để bán không, Tr nói có nhưng đợi để đi lấy. T1 đồng ý và đưa số tiền 700.000đ cho Tr. Tr đi bộ về hướng huyện Sông Mã khoảng 20 phút thì gặp 01 người nam giới (không biết tên tuổi, địa chỉ) có biểu hiện giống người nghiện ma túy đang đứng bên lề đường. Tr trao đổi và hỏi mua được của người này 09 viên ma túy hồng phiến được gói trong 01 mảnh giấy bạc với số tiền 700.000đ (là tiền do Vũ Đình T1 đưa). Sau khi mua được ma túy, Tr đi bộ quay lại quán điện tử, trên đường đi Tr đã mở gói ma túy và tách 02 viên hồng phiến (là lợi nhuận từ việc bán ma túy cho T1) cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc. 07 viên ma túy còn lại, Tr gói trong mảnh giấy bạc ban đầu sau đó bọc ở bên ngoài bằng 01 mảnh nilon màu đỏ nhạt bên đường. Khi quay lại quán điện tử, Tr nhìn thấy T1 và T cùng đứng đợi nên biết cả hai đi cùng nhau, Tr đưa gói ma túy cho T cất giữ. Sau đó, Tr đi ra vườn sau quán điện tử sử dụng hết 02 viên hồng phiến. T cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải sau đó T1 điều khiển xe mô tô chở T đến 01 quán điện tử tại khu vực tổ 08 Phường Chiềng Sinh, thành phố SL, sau đó T1 đi vào chơi điện tử. T một mình điều khiển xe đi đến khu vực tổ 03, phường Chiềng Cơi sử dụng hết 03 viên ma túy vừa mua được. 04 viên còn lại, T gói vào tờ giấy bạc và mảnh nilon ban đầu rồi cầm ở bàn tay phải với mục đích tàng trữ để tiếp tục sử dụng, sau đó điều khiển xe đi về. Khi đến tổ 10, phường Quyết Tâm tại bị tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố SL phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu đỏ bên cháu có 01 gói giấy bạc có chứa 04 viên nén màu hồng, hình tròn đồng dạng (T khai là ma túy hồng phiến cất giữ để sử dụng); tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha 110, màu xanh đen xám, biển kiểm soát 29B2-149.22, số khung RLHJA3922MY257496, số máy JA39E-2377835, đã qua sử dụng.

Ngày 18/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố SL đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng thu giữ của Tạ Quang T khi bắt quả tang, kết quả: “04 viên nén màu hồng đồng dạng trong gói giấy bạc có tổng khối lượng 0,39 gam. Lấy 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,20 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T1, còn lại 02 viên có tổng khối lượng 0,19 gam lưu kho vật chứng, ký hiệu T2”.

Kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL, kết luận: *Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,39 gam; loại Methamphetamine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Tại bản Cáo trạng số 222/CT-VKSTP ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã truy tố bị cáo Hà Thành Tr về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Tạ Quang T, Vũ Đình T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Thành Tr, Tạ Quang T, Vũ Đình T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hà Thành Tr từ 26 tháng đến 32 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Quang T từ 12 tháng đến 16 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 từ 18 đến 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/02/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi “Vật chứng lưu kho vụ Hà Thành Tr và đồng phạm – Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 18/02/2024. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu T2 = 0,19 gam”. Mặt sau phong bì có

dán giấy niêm phong số 042461 có ghi: “Cơ quan CSĐT-CATP SL hồi 13 giờ 50 phút ngày 18/02/2024 tại CATP SL”.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968, trú tại số 01, ngõ 249 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha 110, màu xanh đen xám, biển kiểm soát 29B2-149.22, số khung RLHJA3922MY257496, số máy JA39E-2377835.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận:

Ngày 17/02/2024, tại khu vực xã Chiềng Ban, huyện Mai S, tỉnh SL, Hà Thành Tr đã có hành vi bán cho Tạ Quang T và Vũ Đình T1 01 gói giấy bạc bên ngoài bọc mảnh nilon màu đỏ, bên trong có chứa 07 viên ma túy hồng phiến với mục đích kiếm lợi nhuận. Tạ Quang T và Vũ Đình T1 mua 07 viên ma túy hồng phiến của Tr với mục đích cất giữ để sử dụng. Sau đó, T sử dụng hết 03 viên thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế, ma túy – Công an thành phố SL phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng còn lại là 0,39 gam Methamphetamine và T sản có liên quan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 00 giờ 10 phút ngày 18/02/2024 tại Tổ 10, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh SL;

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp hồi 08 giờ 00 ngày 18/02/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường Chiềng Sinh, thành phố SL tỉnh SL đối với Vũ Đình T1;

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/02/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ban, huyện Mai S, tỉnh SL đối với Hà Thành Tr;

- Kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh SL, kết luận: *Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,39 gam; loại Methamphetamine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Hà Thành Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Tạ Quang T và Vũ Đình T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Hà Thành Tr: Bị cáo nhận thức và biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng ngày 17/02/2024 bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi bán trái phép 0,39 gam Methamphetamine cho Tạ Quang T nhằm mục đích hưởng lợi nhuận là 02 viên ma túy hồng phiến.

- Đối với bị cáo Tạ Quang T: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ngày 17/02/2024 vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,39 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân

- Đối với bị cáo Vũ Đình T1: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng khi Tạ Quang T nhờ T1 mua hộ ma túy để sử dụng thì vẫn cố ý thực hiện hành vi chờ T đi tìm mua ma túy để về T sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Thành Tr, Tạ Quang T, Vũ Đình T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Tạ Quang T trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo T có ông nội là ông Tạ Quang Việt được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương chiến sĩ vẻ vang; có bà nội là bà Trần Thị Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy bị cáo T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Hà Thành Tr, Tạ Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Bị cáo Vũ Đình T1 có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: tái phạm.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy:

Đối với bị cáo Hà Thành Tr có hành vi mua ma túy để bán lại kiếm lợi nhuận (bị cáo hưởng lợi nhuận là 02 viên ma túy Hồng phiến) nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Tạ Quang T và Vũ Đình T1 đã cùng nhau đi tìm mua ma túy để nhằm mục đích sử dụng, hai bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo Tạ Quang T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Vũ Đình T1 chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Phải cách ly các bị cáo một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có T sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với nguồn gốc 0,39 gam Methamphetamine: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Thành Tr khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết với giá 700.000đ. Ngoài lời khai của bị cáo không có T liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Hà Thành Tr và đồng phạm – Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 18/02/2024. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu đỏ;*

01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu T2 = 0,19 gam”. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số 042461 có ghi: “Cơ quan CSĐT-CATP SL hồi 13 giờ 50 phút ngày 18/02/2024 tại CATP SL”. Xét thấy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha 110, màu xanh đen xám, biển kiểm soát 29B2-149.22, số khung RLHJA3922MY257496, số máy JA39E-2377835. Quá trình điều tra xác định là T sản của ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968, trú tại: số 01, ngõ 249 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Xác định đây là T sản của ông Nguyễn Thanh S, là chủ rẽ của bị cáo Tạ Quang T cho bị cáo mượn, việc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội ông S không biết, không tham gia. Xét thấy, cần trả lại T sản trên cho ông Nguyễn Thanh S.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thành Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Tạ Quang T và Vũ Đình T1 phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Thành Tr 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/2/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Quang T 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/2/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/2/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn Công an thành phố SL niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong. Mặt trước ghi “Vật chứng lưu kho vụ Hà Thành Tr và đồng phạm – Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 18/02/2024. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh

nilon màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu T2 = 0,19 gam”. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số 042461 có ghi: “Cơ quan CSĐT-CATP SL hồi 13 giờ 50 phút ngày 18/02/2024 tại CATP SL”.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968, trú tại: số 01, ngõ 249 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha 110, màu xanh đen xám, biển kiểm soát 29B2-149.22, số khung RLHJA3922MY257496, số máy JA39E-2377835.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh SL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Hà Thành Tr, Tạ Quang T, Vũ Đình T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân TP SL;
- Công an thành phố SL;
- Trại giam Công an tỉnh SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Quỳnh Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Cà Văn Thanh

Nguyễn Thị Kim Cúc

Đào Thị Quỳnh Trang